

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của 14 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa chất lượng cao Bích Động thuộc Chi nhánh Công ty cổ phần Y tế Nham Biền (Địa chỉ: Tổ dân phố Tự, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 06/PKĐKBD ngày 14/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 34; Giảm 01 người.**

2. Phòng khám đa khoa Thăng Long trực thuộc Công ty cổ phần y tế 108 Thăng Long (Địa chỉ: Số 308 TDP Bình Minh, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PKĐKTL ngày 22/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 57; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.**

3. Phòng khám đa khoa Trường Đăng thuộc Công ty cổ phần y tế Trường Đăng (Địa chỉ: Số 163-165 Thôn Tân Quang, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 44/PKTĐ ngày 23/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 33; Giảm 03 người.**

4. Phòng khám đa khoa Quang Việt thuộc Công ty TNHH Y Quang Việt (Địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/PKĐKQV ngày 23/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 29; Giảm 01 người.**

5. Phòng khám Đa khoa An Hà - Công ty TNHH Bệnh viện Trí Dũng (Địa chỉ: Thôn Mia, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề ngày 24/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 26; Giảm 01 người.**

6. Phòng khám đa khoa Hoàn Mỹ thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Hoàn Mỹ (Địa chỉ: Số 469, đường Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 38/PKĐKHM ngày 09/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 117; Giảm 01 người.**



7. Phòng khám đa khoa Hữu Phúc thuộc Công ty TNHH Y Dược Hữu Phúc (Địa chỉ: Đường 286, thôn Đông Yên, xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 12/PKĐKHP ngày 24/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 26; Bổ sung 01 người.**

8. Phòng khám Răng hàm mặt Dr Nguyễn thuộc Hộ kinh doanh nha khoa Dr Nguyễn (Địa chỉ: Số nhà 108, khu I, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/PKDRN ngày 23/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 04; Bổ sung 01 người.**

9. Bệnh viện YHCT Phúc Thượng thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Phúc Thượng (Địa chỉ: Km 5, Quốc lộ 17, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/BC-BVPT ngày 22/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 87; Bổ sung 01 người; Giảm 02 người.**

10. Bệnh viện Y học cổ truyền Tâm Phúc thuộc Công ty cổ phần y tế Tâm Phúc (Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Quang, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 13/BVTP ngày 24/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 82; Bổ sung 02 người; Giảm người: 02 người.**

11. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 104/BVĐKHNBG ngày 23/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 155 người.**

12. Bệnh viện Đa khoa Thuận Thành (Địa chỉ: Phố Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 12/BC-BVĐKTT ngày 03/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 136 người.**

13. Trạm Y tế Nhân Hòa (Địa chỉ: TDP Liễn Thượng, phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 06/CV-TYT ngày 23/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 17 người.**

14. Trạm Y tế Vân Hà (Địa chỉ: TDP Đông Long, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/DS-TYT ngày 23/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 24 người.**

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 14 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

SỞ Y TẾ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THUẬN THÀNH

Số: /BC-BVĐKTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày tháng 2 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Thuận Thành
- Thông tin GPHĐ: số 602/BN-GPHĐ; ngày cấp 08/01/2026; địa điểm hành nghề: tổ dân phố Ngọc Khám – phường Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh; chữa bệnh: 24/24
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Tiến, số căn cước công dân: 008069010531, trình độ: BSCCKII Ngoại, điện thoại: 0965994368
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bác sĩ Nguyễn Đình Hoan, số căn cước công dân 024077005511; CCHN số 0001950/BN-CCHN ngày 25/12/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Ngoại - Sản; Điện thoại: 0978462739
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Vân, phòng KHNV-CĐT-QLCL. Điện thoại: 0987388241
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (cũ+mới): 136. Số người hành nghề thay đổi thông tin: 01.**

TT	Họ tên	Văn bằng; chứng chỉ	Số giấy phép hành nghề; ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn/TYT	Thời điểm tiếp nhận	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Nguyễn Đình Hoan	BSDK; BSCCK II; Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; điện tim đồ	0001950/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; điện tim đồ; Đọc Xquang trong	Phó Giám đốc; Người CTNCMKT của cơ sở	BGD	29/03/2023.	Không	

						ngày trực					
2	Nguyễn Hữu Tiến	BSĐK; BSCK II	001346/BN-CCHN; cấp ngày 6/11/2013	KBCB CK Ung bướu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ung bướu; KCB y khoa; CKII Ngoại; Đọc Xquang trong ngày trực	Giám đốc	BGD	29/03/2023.	Không	
3	Nguyễn Thị Sáu	BSĐK,BSCKI Nội Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; NS ống mềm đường tiêu hóa trẻ	0001959/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; NS ống mềm đường tiêu hóa trên; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó Giám đốc	BGD	29/03/2023.	Từ 17h15 đến 21h00 thứ 2 đến thứ 6, 8h00 đến 21h00 thứ 7, Chủ nhật tại Phòng khám chuyên khoa Nội bác sỹ Sáu	
4	Biện Xuân Bình	CĐ Kỹ thuật HA	0001985/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
5	Hoàng Tiến Quyền	CĐ Kỹ thuật HA chứng chỉ: Đo độ loãng xương	000708/BN-CCHN; cấp ngày 16/4/2013	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ;Đo độ loãng xương	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	

					vi						
6	Nguyễn Đức Nam	BSĐK Chứng chỉ: Chuyên khoa định hướng chuyên ngành NS dạ dày; đại tràng; điện tim đồ; NS can thiệp cắt polyp; thiết giãn tĩnh mạch thực quản và cầm máu xuất huyết đường tiêu hóa; CĐHA bằng CLVT; Siêu âm trong SPK; Định hướng chuyên khoa CĐHA	004113/BN-CCHN; cấp ngày 15/06/2016	KBCB CK Nội-Nhi-CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi- CĐHA; KCB y khoa; Chuyên khoa định hướng chuyên ngành NS dạ dày; đại tràng; điện tim đồ; NS can thiệp cắt polyp; thiết giãn tĩnh mạch thực quản và cầm máu xuất huyết đường tiêu hóa; CĐHA bằng CLVT; Siêu âm trong SPK;	Phó khoa	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Từ 07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám chuyên khoa Nội Bác sĩ Nam	
7	Nguyễn Minh Đức	CN KT hình ảnh y học	04688/BN-CCHN; cấp ngày 19/7/2018	KTV HAYH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
8	Nguyễn Thị Liên	BS YHCT Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát; điện tim đồ	002569/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
9	Nguyễn Thị	Điều dưỡng CN	0001921/BN-	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Điều dưỡng; Chuẩn bị dụng cụ và phụ	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	

	Thảo	Chứng chỉ: Chuẩn bị dụng cụ và phụ giúp trong NS đường tiêu hóa	CCHN; cấp ngày 18/12/2013		trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	giúp trong NS đường tiêu hóa					
10	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Y sỹ đa khoa; Điều dưỡng Chứng chỉ: Kỹ thuật ĐTĐ; Phụ NS TQ; dạ dày; phụ làm NS TMH	0001971/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; Phụ NS TQ; dạ dày; phụ làm NS TMH	Không	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
11	Nguyễn Văn Chiến	BSDK, BSCKI CĐHA Chứng chỉ: Kỹ thuật NS đường tiêu hóa trên; điện tim đồ; Siêu âm tim cơ bản	000804/BN- CCHN; cấp ngày 29/05/2013	CK CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ CK CĐHA; Kỹ thuật NS đường tiêu hóa trên; điện tim đồ; Siêu âm tim cơ bản;	Trưởng khoa	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
12	Nguyễn Văn Dũng	CĐ KT hình ảnh Chứng chỉ: Kỹ thuật chụp CT scanner	0002116/BN- CCHN; cấp ngày 17/01/2014	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ; Kỹ thuật chụp CT scanner	Không	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
13	Nguyễn Viết Tùng	CN KT hình ảnh y học	000826/BN- CCHN; cấp ngày 5/6/2013	CK CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	CK CĐHA	Không	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	

14	Phạm Thị Hằng	Điều dưỡng CN	0003908/BN-CCHN; cấp ngày 21/06/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
15	Trần Thị Lan Hương	BS YHCT Chứng chỉ: điện tim đồ; CĐHA; Kỹ thuật tiêm khớp - tiêm mô quanh gân	04615/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; điện tim đồ; CĐHA; Kỹ thuật tiêm khớp - tiêm mô quanh gân;	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
16	Đỗ Thị Hiền	Hộ sinh CĐ	0001926/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
17	Nguyễn Xuân Quyết	Bác sỹ đa khoa (2015); CKI CĐHA (2024) Chứng chỉ: Siêu âm tim, Siêu âm trong sản phụ khoa, Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ bản	004147/BN-CCHN; cấp ngày 13/02/2017; Quyết định 471/QĐ-SYT ngày 22/4/2025	KBCB chuyên khoa Nội-chuyên khoa điện quang	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội-chuyên khoa điện quang-Y khoa, Siêu âm tim, Siêu âm trong sản phụ khoa, Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ bản	không	CĐHA-TDCN	9/5/2025	không	
18	Man Phú Sơn	Bác sỹ y khoa (2022) Chứng chỉ: chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2023)	000458/BN-GPHN; cấp ngày 29/5/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB y khoa, CĐHA cơ bản	Không	CĐHA-TDCN	29/5/2025	Không	
19	Nguyễn	Điều dưỡng		Điều	Từ 6h00-17h00; Thứ	Điều dưỡng	Không	CĐHA-	29/03/2023.	Không	

	Thị Ngát	CĐ	0003465/BN-CCHN; cấp ngày 1/10/2015	đưỡng	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị			TDCN			
20	Nguyễn Thị Mây	Điều dưỡng CĐ	0001923/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
21	Nguyễn Thị Huế	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	006246/BN-CCHN; cấp ngày 22/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	11/04/2023.	Không	
22	Phạm Thị Phương Mai	Hộ sinh CĐ	0002566/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
23	Nguyễn Thị Phương Dung	BSDK, CKI TMH (2025) Chứng chỉ: Hồi sức cấp cứu; điện tim đồ; Khám nội soi tiêu hóa; Nội soi tiêu hóa; Nội soi TMH	005963/BN-CCHN; cấp ngày 22/4/2022; Quyết định 1503/QĐ-SYT ngày 25/12/2025	KBCB CK Ngoại - TMH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-TMH; KCB y khoa; Hồi sức cấp cứu, điện tim đồ; Khám nội soi tiêu hóa; Nội soi tiêu hóa; Nội soi TMH; Đọc Xquang trong trực	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
24	Ngô Thị Nhàn	Điều dưỡng CN	000451/BN-GPHN; cấp ngày 29/5/2025	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Điều dưỡng	Trưởng phòng	Điều dưỡng-CTXH-KSNK	29/03/2023.	Từ 17h15-21h thứ 2-thứ 6	

					phân công của đơn vị						và 8h-20h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám CK phụ sản Thuận Thành
25	Nguyễn Ngọc Thom	Điều dưỡng CN	0001974/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Phó Trưởng phòng	Điều dưỡng-CTXH-KSNK	29/03/2023.	Không	
26	Đỗ Thị Thùy Yên	Điều dưỡng CN Chứng chỉ Kỹ thuật thận nhân tạo; chăm sóc bệnh nhân HSCC	005783/BN-CCHN; cấp ngày 24/09/2021	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; kỹ thuật thận nhân tạo; chăm sóc bệnh nhân HSCC	Không	HSCC-GMPT-TNT	11/07/2024.	Không	
27	Dương Quang Thắng	Điều dưỡng CN Gây mê hồi sức	0002117/BN-CCHN; cấp ngày 17/01/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; gây mê hồi sức	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không	
28	Lê Đăng Nam	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: kỹ thuật thận nhân tạo; Xử lý nước trong TNT	0001956/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không	

29	Nguyễn Thị Ngân	Hộ sinh CĐ	0002565/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Hộ sinh; KTV dụng cụ mổ NS; chăm sóc bệnh nhân hồi tỉnh sau mổ;	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không
30	Nguyễn Thị Kiều Trang	BSĐK Chứng chỉ: Chẩn đoán xác định; hỗ trợ điều trị nghiện ma túy; Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; Kỹ thuật thận nhân tạo; điện tim đồ	4198/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017; Quyết định 132/QĐ-SYT ngày 25/2/2022	KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về Gây mê hồi sức cơ bản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về Gây mê hồi sức cơ bản; KCB y khoa; Chẩn đoán xác định; hỗ trợ điều trị nghiện ma túy; Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; Kỹ thuật thận nhân tạo; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Từ 07h00-11h30 và 13h30-16h45 thứ 7; chủ nhật tại CT TNHH y tế Thành Bắc
31	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: điều dưỡng nội khoa tim mạch; kỹ thuật thận nhân tạo; Xử lý nước trong	0001928/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không

		TNT									
32	Nguyễn Thị Thanh Hương	Điều dưỡng CN Gây mê hồi sức	4199/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, gây mê hồi sức	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không	
33	Nguyễn Việt Dũng	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: KTV dụng cụ mổ NS; kỹ thuật thận nhân tạo	0002567/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV dụng cụ mổ NS; kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không	
34	Phạm Thị Thành	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; kỹ thuật thận nhân tạo	0001972/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo	Điều dưỡng TK	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không	
35	Trần Đức Bình	BSĐK; BSCK I Gây mê hồi sức Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Kỹ thuật soi cổ tử cung; điện tim đồ; Khám điều trị cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân	0001945/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 441/QĐ-SYT ngày 5/12/2016	KBCB CK Ngoại-Sản-Gây Mê hồi sức	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản-Gây Mê hồi sức; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Kỹ thuật soi cổ tử cung; điện tim đồ; Khám điều trị cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Từ 07h00-11h15 và 13h30-17h15 thứ 7; chủ nhật tại CT TNHH dược Nam	

										Khánh	
36	Vũ Thị Việt Hà	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: Một số kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản; KTV dụng cụ mổ mở	0001925/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV dụng cụ mổ mở	Không	HSCC- GMPT- TNT	29/03/2023.	Không	
37	Vũ Thu Thùy	Bác sỹ y khoa (2023)	000506/BN- GPHN; cấp ngày 27/6/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	HSCC- GMPT- TNT	16/7/2025	Không	
38	Nguyễn Thị Nhung	Điều dưỡng CĐ	005353/BN- CCHN; cấp ngày 18/6/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
39	Đàm Mai Phương	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: Thực hành đo chức năng hô hấp	0001944/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
40	Hoàng Thị Quyên	Điều dưỡng cao đẳng	004913/BN- CCHN; cấp ngày 11/1/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	02/07/2024.	Không	
41	Lê Thế Thiệp	BSDK; BSCKI Da liều	001978/BN- CCHN; cấp ngày	KBCB CK da liều	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Bác sỹ KBCB CK da liễu; KCB y khoa; điện tim đồ;	Trưởng khoa	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	

		Chứng chỉ: điện tim đồ	28/12/2017		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Đọc Xquang trong ngày trực					
42	Ngô Thị Lan Hương	BSDK; CKI Nội khoa Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ	4207/BN- CCHN; cấp ngày 8/5/2017; Quyết định 144/QĐ-SYT ngày 22/3/2021	KBCB CK Nội- Nhi-nội tiết	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-nội tiết; KCB y khoa; Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
43	Ngô Thị Tuyết Nhưng	Bác sỹ y khoa	000132/BN- GPHN; cấp ngày 10/7/2024	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	08/10/2024.	Không	
44	Nguyễn Đức Kiên	Điều dưỡng CD Chứng chỉ: KTV xương bột; kỹ thuật chụp XQ TMH	0001979/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; KTV xương bột; kỹ thuật chụp XQ TMH	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
45	Nguyễn Mình Anh	Điều dưỡng CD	005376/BN- CCHN; cấp ngày 30/6/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
46	Nguyễn Ngọc Thủy	Hộ sinh CD Chứng chỉ: người đỡ đẻ có kỹ năng (SBA) và Quy trình chăm	0003682/BN- CCHN; cấp ngày 11/3/2016	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	

		sóc thiết yếu bà mẹ; trẻ sơ sinh(EENC)									
47	Nguyễn Quang Huy	BS tuyến cơ sở,BSCKI Truyền nhiễm Chứng chỉ: điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0001968/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội- Nhi- Chuyên khoa Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa;điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
48	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng CĐ	04608/BN- CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
49	Nguyễn Thị May	Điều dưỡng CĐ	0003096/BN- CCHN; cấp ngày 3/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
50	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng CN	006315/BN- CCHN; cấp ngày 28/4/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	31/07/2023.	Không	

51	Nguyễn Thị Thu Nga	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0001991/BN- CCHN; cấp ngày 26/12/2013	KBCB CK Nội- Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không
52	Nguyễn Thị Thuý	Điều dưỡng CĐ	0001922/BN- CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không
53	Nguyễn Thị Thủy	Điều dưỡng cao đẳng	006612/BN- CCHN; cấp ngày 8/12/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	02/07/2024.	Không
54	Nguyễn Thị Thuý Dương	Cao đẳng ĐD	0001983/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	PT Điều dưỡng TK	Khám bệnh	29/03/2023.	Không
55	Nguyễn Xuân Linh	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ	002620/BN- CCHN; cấp ngày 14/06/2023	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	06/07/2023.	Không
56	Phạm Thị Quỳnh	Điều dưỡng CĐ	0003746/BN- CCHN; cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không

					vi						
57	Phạm Thu Thảo	Bác sỹ y khoa	000185/BN-GPHN; cấp ngày 5/9/2024	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	6/11/2024.	Không	
58	Nguyễn Xuân Ánh	BSĐK,BSĐK định hướng ngoại Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; điện tim đồ trong thực hành lâm sàng; Phẫu thuật NS cơ bản; Cập nhật phòng chống THA	002643/BN-CCHN; cấp ngày 5/7/2016	KBCB CK Ngoại-Sân	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sân; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; điện tim đồ trong thực hành lâm sàng; Phẫu thuật NS cơ bản; Cập nhật phòng chốngTHA; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
59	Phạm Thị Như Quỳnh	BSYK	000670/BN-GPHN; cấp ngày 5/9/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	2/10/2025	Không	
60	Đào Thị Hiền	Bác sỹ y khoa (2022)	000467/BN-GPHN; cấp ngày 10/6/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	16/7/2025	Không	
61	Đỗ Thị	Điều dưỡng	004962/BN-	Điều	Từ 6h00-17h00; Thứ	Điều dưỡng	Không	Khám	29/03/2023.	Không	

	Vân	CĐ	CCHN; cấp ngày 26/03/2019	đưỡng	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị			bệnh			
62	Nguyễn Xuân Trung	BS YHCT; CKI YHCT Chứng chỉ: Thực hiện kỹ thuật PHCN; Đo và đọc kết quả đo loãng xương; Châm cứu cơ sở; điện tim đồ	0001981/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 431/QĐ-SYT ngày 6/9/2017	KBCB bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật PHCN; Đo và đọc kết quả đo loãng xương; Châm cứu cơ sở; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
63	Nguyễn Thị Nguyệt	BSĐK; CKI Sản Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; phẫu thuật NS cơ bản trong spk; kỹ thuật soi đốt cổ tử cung	0003097/BN-CCHN; cấp ngày 3/8/2015; Quyết định 442/QĐ-SYT ngày 5/12/2016	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; phẫu thuật NS cơ bản trong spk; kỹ thuật soi đốt cổ tử cung; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng phòng	KHNV-CĐT-QLCL	8/10/2024	Từ 17h30 - 20h thứ 2 -thứ 7; 8h00-20h chủ nhật tại Phòng khám CK Bác sĩ Thảo Hoa	
64	Nguyễn Hà Phương	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: kỹ thuật thận nhân tạo	04610/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
65	Lê Văn Hải	BS Y khoa	009848/HD-CCHN; cấp ngày 26/07/2023	KBCB CK Ngoại	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB CK Ngoại; KCB y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	11/03/2024.	Không	

					phân công của đơn vị						
66	Nguyễn Đắc Chuẩn	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: KTV xương bột	0003515/BN-CCHN; cấp ngày 23/11/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV xương bột	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
67	Biện Thị Hải	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chăm sóc điều dưỡng bệnh nhân cấp cứu ban đầu	0003529/BN-CCHN; cấp ngày 9/12/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
68	Đỗ Thị Kim Anh	Điều dưỡng CN	003747/BN-CCHN; cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
69	Dương Thị Mai	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chăm sóc bệnh nhân TMH; phụ NS TMH; Bổ túc CK TMH	0001988/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; phụ NS TMH; Bổ túc CK TMH	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
70	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ đa khoa Chứng chỉ: Điện tim đồ; Nội soi chẩn đoán can thiệp đường tiêu hóa; phẫu thuật NS ổ	006259/BN-CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Ngoại	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ KBCB CK Ngoại; KCB y khoa; Điện tim đồ; Nội soi chẩn đoán can thiệp đường tiêu hóa; phẫu thuật NS ổ bụng cơ bản; Đọc Xquang trong ngày	Không	Ngoại tổng hợp	11/04/2023.	Không	

		bụng cơ bản				trực					
71	Nguyễn Văn Kết	BSDK,BSCKI Ngoại Chứng chỉ: Phẫu thuật nội soi cơ bản; Điện tim -NS; Phẫu thuật NS can thiệp qua đường niệu đạo	0001973/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Phẫu thuật nội soi cơ bản; Điện tim -nội soi; Phẫu thuật NS can thiệp qua đường niệu đạo; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
72	Trịnh Thị Thom	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Thực hành đo chức năng hô hấp; chăm sóc bệnh nhân ĐTĐ; Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sơ sinh	0001954/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
73	Vương Công Tuyên	BSDK; BS định hướng Ngoại Chứng chỉ: Phẫu thuật NS cơ bản; điện tim đồ thực hành; Phẫu thuật tuyến giáp; NS can thiệp qua đường niệu đạo; Chẩn đoán và điều	4201/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Phẫu thuật NS cơ bản; điện tim đồ thực hành; Phẫu thuật tuyến giáp; NS can thiệp qua đường niệu đạo; Chẩn đoán và điều trị bệnh rò hậu môn; Tán sỏi thận qua da; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	

		trị bệnh rò hậu môn; Tán sỏi thận qua da									
74	Vũ Việt Cường	Bác sỹ y khoa (2023)	000498/BN-GPHN; cấp ngày 27/6/2025	Ngoại khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Ngoại khoa-y kho; Đọc Xquang trong trực	Không	Ngoại tổng hợp	15/8/2025	Không	
75	Nguyễn Bá Vinh	BSDK,BSCKI -Nhi Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ	0001967/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	
76	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: HSCC và chăm sóc thiết yếu	0001976/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	
77	Nguyễn Thị Hiền	BSDK	006257/BN-CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; KCB y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nhi-Truyền nhiễm	24/04/2023.	Không	
78	Nguyễn Thị Huệ	Điều dưỡng CĐ	004371/BN-CCHN; cấp ngày	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	

			23/2/2018		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
79	Nguyễn Thị Lan	Điều dưỡng CN	0001963/BN-CCHN; cấp ngày 19/05/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Nhi-Truyền nhiệm	29/03/2023.	Không	
80	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS	0001930/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiệm	29/03/2023.	Không	
81	Nguyễn Thị Thu	Điều dưỡng CN	006371/BN-CCHN; cấp ngày 14/6/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiệm	31/07/2023.	Không	
82	Tăng Thị Huệ	BSDK,BSCKI -Nhi Chứng chỉ: Hồi sức sơ sinh và chăm sóc thiết yếu; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ	0002562/BN-CCHN; cấp ngày 20/08/2014	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Hồi sức sơ sinh và chăm sóc thiết yếu; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Nhi-Truyền nhiệm	29/03/2023.	Từ 17h15-20h, thứ 2-thứ 6 và 8h-20h thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám CK nhi Lan Huệ	
83	Vũ Thị Hương	Điều dưỡng CD	0001932/BN-CCHN; cấp	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiệm	29/03/2023.	Không	

			ngày 18/12/2013		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
84	Nguyễn Thị Hà	Bác sỹ y khoa (2023)	000404/BN- GPHN; cấp ngày 26/4/2025	Chuyên khoa Nhi khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	Nhi- Truyền nhiệm	22/5/2025	Không	
85	Nguyễn Thị Hồng Thom	BSYK	000490/BN- GPHN; cấp ngày 20/6/2025	chuyên khoa Nhi khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nhi khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	2/10/2025	Không	
86	Vũ Thị Hương Giang	Điều dưỡng CĐ	006248/BN- CCHN; cấp ngày 22/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	11/04/2023.	Không	
87	Đỗ Thị Thu Thủy	Điều dưỡng CĐ	0001960/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
88	Nguyễn Ngọc Huyền	BSDK Chứng chỉ: Điện tim đồ	006255/BN- CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; Điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nội Tổng Hợp	31/03/2023.	Không	
89	Đặng Thị Hằng	BSDK; BS CKI Nội khoa Chứng chỉ: Siêu âm thực	0002563/BN- CCHN; cấp ngày	KBCB CK Nội- Nhi-	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về siêu âm ổ bụng; KCB y	Phó khoa- PT khoa	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	

		hành; NS TMH; điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản	20/08/2014; Quyết định 433/QĐ-SYT ngày 6/9/2017	Thực hiện các kỹ thuật về siêu âm ổ bụng	phân công của đơn vị	khoa; Siêu âm thực hành; NS TMH; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; Đọc Xquang trong ngày trực					
90	Lưu Thị Như Hoa	Điều dưỡng CĐ	0002968/BN-CCHN; cấp ngày 28/5/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
91	Nguyễn Thị Đào	Điều dưỡng CN	04770/BN-CCHN; cấp ngày 28/08/2018	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
92	Nguyễn Thị Hồng	Điều dưỡng CN	04524/BN-CCHN; cấp ngày 25/10/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
93	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Điều dưỡng CN	001980/BN-CCHN; cấp ngày 13/12/2022	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
94	Nguyễn Thị Tín	Điều dưỡng CĐ	0003669/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	

95	Phạm Thị Dương	Điều dưỡng CĐ	000514/BN-CCHN; cấp ngày 5/12/2012	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
96	Phạm Thị Phương	Điều dưỡng CĐ	006211/BN-CCHN; cấp ngày 3/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	12/12/2023.	Không	
97	Trần Thị Hải Yến	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ	005290/BN-CCHN; cấp ngày 13/4/2020	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; KCB y khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
98	Đinh Thị Vân Anh	Hộ sinh CĐ	4196/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
99	Lê Thị Liễu	BSDK; BSKKI sản Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; Phẫu thuật NS cơ bản trong phụ khoa; điện tim đồ	0001920/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; Phẫu thuật NS cơ bản trong phụ khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Phụ sản	29/03/2023.	Từ 17h15-20h thứ 2-thứ 6 và 7h-20h thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám SPK Thuận Thành	

100	Ngô Thị Đào	Hộ sinh CĐ	006516/BN-CCHN; cấp ngày 27/9/2023	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	13/10/2023.	Không	
101	Ngô Thị Khánh	Hộ sinh CĐ	0001931/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
102	Nguyễn Hương Giang	BSDK Chứng chỉ: Khám và điều trị SPK; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK	0002119/BN-CCHN; cấp ngày 17/01/2014	KBCB CK Ngoại-Sân	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sân; KCB y khoa; khám và điều trị SPK; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
103	Nguyễn Minh Phương	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	04611/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
104	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Hộ sinh CĐ Chứng chỉ: Theo dõi chuyển dạ trên sản phụ giảm đau trong đẻ	0001987/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	PT Hộ sinh TK	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
105	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng CN	04614/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	

					vi						
106	Nguyễn Thị Huế	Hộ sinh CĐ	0002242/BN-CCHN; cấp ngày 4/4/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
107	Nguyễn Thị Thắm	BSDK Chứng chỉ: Theo dõi giảm đau trong đẻ; Điều trị nội tiết trong SPK; Siêu âm trong SPK	0003683/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Theo dõi giảm đau trong đẻ; Điều trị nội tiết trong SPK; Siêu âm trong SPK; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
108	Trần Thị My	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	005039/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
109	Nguyễn Thị Hương	Bác sỹ y khoa (2023)	000377/BN-GPHN; cấp ngày 14/4/2025	chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	Phụ sản	15/8/2025	Không	
110	Đinh Thị Nhung	Y sỹ răng trẻ em; Điều dưỡng	0001966/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, y sỹ răng trẻ em	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
111	Đỗ Thị Thương	BSDK; BSCK I Mắt Chứng chỉ: Phẫu thuật	000655/BN-CCHN; cấp ngày 2/4/2013;	KBCB CK Mắt-Khám	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB CK Mắt-Khám bệnh; chữa bệnh CK Nội trong trực; cấp cứu;	Phó khoa	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Từ 17h15-20h thứ 2-thứ 6	

		phaco; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; Siêu âm trong SPK; điện tim đồ; Tạo hình thẩm mỹ	Quyết định 448/QĐ-SYT ngày 6/12/2016	bệnh; Chữa bệnh CK Nội trong trực, cấp cứu	phân công của đơn vị	KCB y khoa; Phẫu thuật phaco; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; Siêu âm trong SPK; điện tim đồ; Tạo hình thẩm mỹ; Đọc Xquang trong ngày trực				và 7h30-20h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám CK Mắt Bác sỹ Đỗ Thị Thương	
112	Nguyễn Tá Thu	BS RHM Chứng chỉ: Một số kỹ thuật RHM cơ bản; điện tim đồ	000234/BN-CCHN; cấp ngày 15/06/2016	KBCB CK RHM	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK RHM; một số kỹ thuật RHM cơ bản; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
113	Nguyễn Thanh Tịnh	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: phục hình răng giả; chuyên khoa răng	0001927/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; phục hình răng giả; chuyên khoa răng	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
114	Nguyễn Thị Hương	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: điều dưỡng chuyên khoa Mắt	0001929/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, điều dưỡng ck mắt	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
115	Nguyễn Thị Phương	BSĐK Chứng chỉ: Điện tim đồ	004833/BN-CCHN; cấp ngày 14/03/2021	KBCB CK TMH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK TMH; KCB y khoa; Điện tim đồ; Đọc Xquang trong trực	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
116	Nguyễn	Điều Dưỡng		Điều	Từ 6h00-17h00; Thứ	Điều dưỡng	Không	RHM -	29/03/2023.	Không	

	Thị Thu	CĐ	0001933/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	đưỡng	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị			MẮT-TMH			
117	Nguyễn Thu Hằng	Điều dưỡng CĐ	0001913/BN-CCHN; cấp ngày 16/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; điều dưỡng nha	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
118	Phạm Thị Hoà	BSĐK; BSCKI RHM Chứng chỉ: Chấn thương chỉnh hình Hàm mặt; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; điện tim đồ	0001990/BN-CCHN; cấp ngày 23/12/2013; Quyết định 446/QĐ-SYT ngày 6/12/2016	KBCB CK RHM-Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội trong trực, cấp cứu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK RHM-Khám bệnh; chữa bệnh CK Nội trong trực; cấp cứu; Chấn thương chỉnh hình Hàm mặt; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Từ 17h15-22h thứ 2-chủ nhật tại phòng khám CK RHM Hòa Lộc	
119	Dương Thị Lựu	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: Kỹ thuật làm phiên đồ tế bào âm đạo-cổ tử cung	0003680/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	XN huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; XN huyết học; sinh hóa; vi sinh; ký sinh trùng; Kỹ thuật làm phiên đồ tế bào âm đạo-cổ tử cung;	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
120	Lê Thị Trâm	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	006072/BN-CCHN; cấp ngày 05./08/2022	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	

					vi						
121	Ngô Thị Thanh Phương	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: KTV hóa sinh-vi ký sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm; Xét nghiệm tế bào	001946/BN-CCHN; cấp ngày 26/02/2021	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa xét nghiệm; KTV hóa sinh-vi ký sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm; Xét nghiệm tế bào;	Phó khoa	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
122	Nguyễn Thị Hoàn	Cử nhân sinh học; KTV xét nghiệm; Thạc sỹ sinh học Chứng chỉ: Xét nghiệm hóa sinh; Tế bào học âm đạo cổ tử cung	0002115/BN-CCHN; cấp ngày 17/01/2014	XN huyết học; sinh hóa; vi sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; XN huyết học; sinh hóa; vi sinh; Xét nghiệm hóa sinh; Tế bào học âm đạo cổ tử cung;	Trưởng khoa	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Từ 17h30-21h00 thứ 2-thứ 6 và 07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Bệnh viện ĐK Hồng Phúc	
123	Nguyễn Thị Mai Hương	CN Xét nghiệm	006171/BN-CCHN; cấp ngày 15/11/2022	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	

124	Nguyễn Thị Phúc	Cử nhân xét nghiệm	004057/BN-CCHN; cấp ngày 26/12/2016	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
125	Nguyễn Thị Tình	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: Kỹ năng xét nghiệm chuyên ngành sinh hóa huyết học	001970/BN-CCHN; cấp ngày 26/02/2021	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa xét nghiệm; Kỹ năng xét nghiệm chuyên ngành sinh hóa huyết học;	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
126	Nguyễn Thị Nhàì	BS YHCT Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát; điện tim đồ, chuyên khoa PHCN cơ bản	005038/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019 Quyết định 346/QĐ-SYT ngày 28/1/2026	KBCB YHCT-PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB YHCT - PHCN; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	Bổ sung PVHN về chuyên khoa PHCN
127	Đình Thị Thảo	Y sỹ YHCT	0002378/BN-CCHN; cấp ngày 12/5/2014	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
128	Đỗ Thị Liên	Y sỹ YHCT	0001949/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
129	Đỗ Thị Thanh	CN PHCN	4200/BN-CCHN; cấp ngày	KTV PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Kỹ thuật viên PHCN	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	

			8/5/2017		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
130	Đỗ Thị Thúy	CN PHCN	0002779/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2014	KTV VLTL-PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN	KTV - TK	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
131	Nguyễn Thị Thùy Linh	Y sỹ YHCT Chứng chỉ: PHCN vận động cho trẻ em khuyết tật	0001964/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT, PHCN vận động cho trẻ em khuyết tật; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
132	Nguyễn Tiến Thuận	BS CKI-YHCT; CC PHCN Chứng chỉ: điện tim đồ	001955/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 1032/QĐ-SYT ngày 20/12/2023	KBCB bằng YHCT-PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT-PHCN; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	YHCT-PHCN	11/3/2024	Không	
133	Tạ Thị Ngọc	BS CKI YHCT Chứng chỉ: điện tim đồ	0002228/BN-CCHN; cấp ngày 26/3/2014	KBCB bằng YHCT; VLTL; PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; VLTL; PHCN; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
134	Trần Thị Minh Hào	CĐ PHCN Chứng chỉ: Đo độ loãng xương	4197/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KTV PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN; Đo độ loãng xương	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	

135	Nguyễn Đức Thịnh	Y sỹ đa khoa	006174/BN-CCHN; cấp ngày 13/12/2022	Y sỹ đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không
136	Nguyễn Văn Hồng	Bác sỹ y khoa (2021) Chứng chỉ: cấp cứu cơ bản (2023); CK tâm thần cơ bản (2025)	008924/BG-GPHN; cấp ngày 24/4/2023	KB, CB Nội khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Nội khoa, cấp cứu cơ bản; CK tâm thần cơ bản; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nội Tổng Hợp	20/01/2026	Không

BVĐK Thuận Thành chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định../.

Nơi nhận:

- Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu VT, KHN.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hoan